

Bản án số: 117/2026/HS-ST
Ngày 28-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiệp
Ông Lò Văn Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Mơ – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2026/TLST-HS ngày 12/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2026/QĐXXST-HS ngày 26/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2026/QĐST-HS ngày 08/4/2026 đối với:

- Bị cáo: Vũ Văn B, tên gọi khác: Không; sinh năm 1974 tại xã S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tổ dân phố G, xã S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Vũ Quang G (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có vợ là Quàng Thị T (Đã ly hôn) và 01 người con, sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân:

Ngày 09/10/2001 bị UBND tỉnh S ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 18/9/2003, được coi là chưa bị xử lý.

Ngày 25/7/2006 bị TAND huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Nay là TAND khu vực 3 - Sơn La) xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Trốn khỏi nơi giam giữ, chấp hành xong ngày 29/9/2008, đã xóa án tích.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2025 cho đến nay, có mặt

- Bị hại: Bà Trần Thị X, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ dân phố G, xã S, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/10/2025 thấy bà Trần Thị X, không có nhà nên B trèo qua tường vào nhà bà X để sử dụng ma túy. Sử dụng ma túy tại khu vực nhà vệ sinh xong B sử dụng chiếc kéo mang theo để kéo chiếc tua vít ra khỏi chốt khóa cửa rồi vào

nhà bà X tìm tài sản để chiếm đoạt. B đã chiếm đoạt 01 chiếc kính mắt tại đầu giường ngủ của bà X. Đến khoảng 13 giờ ngày 13/10/2025, B tiếp tục đi vào nhà bà X để sử dụng ma túy và tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi vào đến cửa B tiếp tục dùng chiếc kéo mang theo tháo chiếc tua vít cài cửa để đi vào trong nhà nhưng không thấy. Khi vào trong phòng ngủ, B tìm chìa khóa mở kết nhưng không thấy gì nên lật đệm cuối giường gần chiếc kết sắt ra thì thấy một tập tiền mệnh giá 500.000 đồng. B cầm lấy số tiền bỏ vào túi quần, cài lại chiếc tua vít vào cửa như cũ và trèo qua tường về khu vườn nhà con trai B để đếm số tiền lấy được là 10.000.000 đồng. B đã sử dụng số tiền đó mua ma túy và mua đồ ăn, uống hết, cụ thể: Các ngày 13/10/2025, 15/10/2025, 17/10/2025, 29/10/2025 B đi vào bản Hợp Tiến, xã H đã chủ động hỏi mua được của Nénh mỗi ngày mua 01 túi Hồng phiến tổng cộng 04 túi Hồng phiến với giá 8.000.000 đồng để mang về cất giấu sử dụng dần. Còn 2.000.000 đồng B đã mua đồ ăn, uống hết.

Ngày 06/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã ra Yêu cầu định giá tài sản số C1571/YC-VPCQCSĐT, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân xã S định giá chiếc kính mắt nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐG, ngày 17/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự định giá: 01 chiếc kính mắt không rõ nhãn hiệu, phần gọng kính có thể gấp gọn, được làm bằng kim loại màu vàng, phần cuối của hai bên gọng kính được bọc nhựa màu đen, trên mắt kính bên trái có 01 mảnh giấy có ghi số “+1.75”, đã qua sử dụng; thời điểm định giá 14/11/2025; Kết luận về giá tài sản của Hội đồng định giá là: 123.000 đồng.

Ngày 29/10/2025, B đi bộ ra đường quốc lộ thuộc tổ dân phố G, xã S thì có gặp một người phụ nữ không rõ lai lịch đang đi bộ đối diện với B, Bích mượn điện thoại để gọi cho N để hỏi mua 01 túi Hồng phiến thì N bảo ra gốc cây đa ở trong bản Hợp Tiến để lấy. Bích bắt xe khách, đến bản H, thì đi bộ vào bản và đến gốc cây đa. B thấy bên trong hốc cây có 01 túi H phiến nên nhận lấy rồi cất giấu vào túi quần bên trái, để lại số tiền 2.000.000 đồng vào hốc cây và đi bộ về nhà để sử dụng ma túy. Đến khoảng 13 giờ ngày 30/10/2025, khi Vũ Văn B đang nằm nghỉ ở trong một bụi cây trên đồi thuộc tổ dân phố G, xã S thì bị Công an xã S làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ của Vũ Văn B 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa 172 viên nén màu hồng (là ma túy); 01 bật lửa ga màu vàng, 01 tàu tự chế dùng để sử dụng ma túy, 01 mảnh giấy bạc, đều đã qua sử dụng.

Ngày 31/10/2025 tại Tổ địa bàn khu vực Sông M - Công an tỉnh S đã lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, kết quả cân tịnh: 172 viên nén màu hồng có khối lượng 17,07 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu B. Kết luận giám định số 1315/KL-KTHS ngày 04/11/2025 của Phòng K - Công an tỉnh S, kết luận: “*Mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 17,07 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 17,07 gam; loại Methamphetamine. H1 lại đối tượng giám định: Các viên nén, mảnh viên nén màu hồng ký hiệu B có khối lượng 17,03 gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở*”.

Tại bản cáo trạng số: 96/CT-VKS-KV3 ngày 12/3/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La đã truy tố bị cáo Vũ Văn B về tội Tàng trữ trái phép

chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Quá trình điều tra, bị hại bà Trần Thị X có ý kiến: Nhất trí với kết quả định giá, bị cáo Vũ Văn B chưa trả lại tiền và chiếc kính đã chiếm đoạt. Yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng và không yêu cầu trả lại chiếc kính do đã cũ, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn B phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn B 01 năm đến 01 năm 04 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn B 07 năm 04 tháng đến 07 năm 08 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội từ 08 năm 04 tháng đến 09 năm, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho bị hại bà Trần Thị X số tiền trộm cắp là 10.000.000 đồng; Ghi nhận việc bị hại bà Trần Thị X không yêu cầu trả lại chiếc kính bị cáo đã chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư chứa 17,03 gam Methamphetamine cùng túi nilon màu xanh ban đầu; 01 chiếc kéo; 01 chiếc kính cùng hộp kính; 01 chảo tự chế; 01 bát lửa ga và 01 mảnh giấy bạc. Trả cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 26C1-010.12.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc kính cùng hộp kính.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí Dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng.

Bị cáo Vũ Văn B tự bào chữa: Nhất trí với phần luận tội của đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an tỉnh S, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng

trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại bà Trần Thị X vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, xét thấy việc bà X vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không thay đổi, bổ sung nội dung gì, hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản; Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh S; các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của bị hại, người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 09/10/2025 và ngày 13/10/2025 tại tổ dân phố G, xã S, tỉnh Sơn La bị cáo Vũ Văn B đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lợi dụng việc không có người trông coi để lén lút chiếm đoạt trái phép của bà Trần Thị X số tiền 10.000.000 đồng, 01 chiếc kính mắt có giá trị 123.000 đồng, để mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngày 30/10/2025 tại tổ dân phố G, xã S, bị cáo Vũ Văn B thực hiện hành vi cất giấu trái phép 17,07 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và vai trò phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã xâm phạm đến 02 khách thể là: Quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự, an ninh xã hội tại địa phương là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác và hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó cần có mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng thuộc trường hợp có nhân thân xấu, đã 01 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, 01 lần bị xử phạt tù về tội

phạm ma túy và trốn khỏi nơi giam giữ mà vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân. Cần có hình phạt nghiêm khắc với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm; có bố đẻ là Vũ Quang G được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Do phạm nhiều tội và cùng phải tuyên hình phạt tù nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành nên không áp dụng.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*:

Quá trình điều tra, bị hại bà Trần Thị X yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và không yêu cầu trả lại chiếc kính do đã cũ, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo nhất trí với yêu cầu của bà X. Xét thấy ý kiến của bà X là đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[7] *Vật chứng vụ án*:

Đối với 01 phong bì thư chứa 17,03 gam Methamphetamine cùng túi nilon màu xanh ban đầu; 01 chiếc kéo; 01 tàu tự chế; 01 bật lửa ga và 01 mảnh giấy bạc là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật hết giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 26C1-010.12 là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội; tại phiên tòa bị cáo đề nghị được trả lại xe nên cần chấp nhận.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc kính cùng hộp kính là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị X nhưng bà X đã từ bỏ quyền sở hữu nên được xác lập quyền sở hữu toàn dân, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước theo Điều 192, 194, 239 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27 Nghị định số: 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

[8] *Các vấn đề khác*:

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Vũ Văn B khai mua của một người đàn ông tên N tại khu vực bản H, xã H, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ để mở rộng điều tra là có căn cứ, mặt khác buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy đã thu giữ trong vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Tại phiếu cung cấp thông tin xác định Vũ Văn B không thuộc các trường hợp chủ thể quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S không khởi tố về tội Sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí Dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Đề nghị của viện kiểm sát về mức hình phạt là nhẹ, xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn B phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn B 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn B 08 (tám) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại bà Trần Thị X số tiền đã chiếm đoạt là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Ghi nhận việc bị hại bà Trần Thị X tự nguyện không yêu cầu bị cáo trả lại chiếc kính do đã cũ, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án thì bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 192, 194, 239 Bộ luật Dân sự

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc kính mắt kèm theo 01 hộp đựng kính mắt;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư chứa 01 túi nilon màu xanh; 01 phong bì thư chứa 17,03 gam Methamphetamine; 01 tẩu tự chế; 01 bật lửa ga màu vàng; 01 mảnh giấy bạc đã bị cháy sém; 01 chiếc kéo.

Trả cho bị cáo Vũ Văn B 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 26C1-010.12.

(Mô tả chi tiết theo Quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La; biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra công an tỉnh S và Phòng thi hành án dân sự khu vực 03 - Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn); án phí Dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28 tháng 4 năm 2026).

Bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND cùng cấp (02 bản);
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai